

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **6944**/UBND-NC
V/v hướng dẫn thực hiện
Quy chế quản lý thống
nhất các hoạt động đối
ngoại trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng 11 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG ĐẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 10331
	Ngày: 10/11/17
	Chức vụ:

Kính gửi:

- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 323-QĐ/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi, để triển khai hiệu quả việc quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quyết định số 323-QĐ/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ngoài các nội dung được quy định tại Quyết định số 323-QĐ/TU, các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi (có *Hướng dẫn kèm theo*) nhằm thực hiện các nội dung hoạt động đối ngoại cụ thể trên địa bàn tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; hướng dẫn quy trình, thủ tục hành chính thực hiện hoạt động đối ngoại liên quan đến tổ chức, cá nhân người nước ngoài trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh.

Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP,
các phòng nghiên cứu, CB;
- Lưu: VT, NC.huy689



Phạm Trường Thọ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
Quy chế quản lý thông tin các hoạt động đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi
(kèm theo Công văn số 6944/UBND-NC ngày 09/11/2017
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Hướng dẫn này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài liên quan đến hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Hướng dẫn quy định quy trình, thủ tục thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

I. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, quốc phòng an ninh, ...
2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài vào tỉnh (đoàn vào); quy trình cử và quản lý cán bộ, đnagr viên đi công tác nước ngoài.
3. Nhận, tặng các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài.
4. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.
5. Ký kết hợp tác quốc tế và thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế.
6. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới biển, đảo và đối ngoại quốc phòng.
7. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
8. Công tác ngoại giao kinh tế, công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO), hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).
9. Công tác ngoại giao văn hóa và văn hoá đối ngoại.
10. Công tác đối với người Quảng Ngãi ở nước ngoài.
11. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
12. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến tỉnh.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Triển khai các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, quốc phòng an ninh, ...

1.1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại, các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính

trị, kinh tế, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, quốc phòng an ninh, ...

Đối với công tác hội nhập quốc tế, Sở Ngoại vụ và các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức thực hiện công tác hội nhập quốc tế phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước và các kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

1.2. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận và tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục đào tạo, quốc phòng an ninh, ...

2. Tổ chức và quản lý đoàn ra

2.1. Sở Ngoại vụ là đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về đoàn ra; có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các đoàn đi công tác nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, quản lý việc đi công tác nước ngoài của CBCC, VC theo quy định về quản lý xuất nhập cảnh của Chính phủ (*Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/08/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Quyết định số 323-QĐ/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi*).

2.2. Cơ quan chủ quản có CBCC, VC đi công tác nước ngoài phải có văn bản thống nhất đề nghị cử CBCC, VC đi nước ngoài gửi Sở Ngoại vụ kèm theo thư mời và trích ngang lý lịch của CBCC, VC.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có CBCC, VC đi nước ngoài có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn CBCC, VC đi nước ngoài chấp hành tốt pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại nơi đến công tác; tự cân đối kinh phí chuyến đi từ kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị, địa phương mình (*nếu chuyến đi có sử dụng ngân sách nhà nước*). Trường hợp đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ cho chuyến đi phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi đề nghị cử CBCC, VC đi nước ngoài.

2.3. CBCC, VC đi nước ngoài có trách nhiệm:

a) Báo cáo mục đích, nhiệm vụ, lịch trình, địa điểm, kinh phí chuyến đi; nội dung tham luận, bài phát biểu (*nếu có*) cho lãnh đạo cơ quan quản lý;

b) Phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác, học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

c) Trưởng đoàn hoặc cá nhân (*trường hợp đi công tác độc lập*) phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả chuyến đi công tác

thông qua Sở Ngoại vụ và cơ quan quản lý cán bộ chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày kết thúc chuyến đi theo quyết định cử đi nước ngoài.

Nội dung báo cáo gồm: Lịch trình, địa điểm, nội dung trao đổi, tên, chức vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài mà đoàn đã làm việc; đánh giá kết quả chuyến đi, các kiến nghị và đề xuất kèm theo các văn bản thỏa thuận, ghi nhớ hoặc hợp đồng ký kết với đối tác nước ngoài (nếu có);

d) CBCC,VC là đảng viên đi nước ngoài, ngoài việc thực hiện các quy định tại Hướng dẫn này còn có trách nhiệm thực hiện theo quy định đối với đảng viên đi công tác nước ngoài;

đ) CBCC,VC được cấp hộ chiếu phổ thông, công vụ hoặc ngoại giao phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng hộ chiếu của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị mất hộ chiếu trong thời gian công tác ở nước ngoài thì kịp thời báo cáo cơ quan chức năng địa phương sở tại và cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nơi đến công tác;

2.4. Đối với CBCC,VC đi nước ngoài về việc riêng (*thăm thân nhân, chữa bệnh, du lịch*) phải có đơn xin nghỉ phép để đi nước ngoài về việc riêng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận và cơ quan quản lý cán bộ thống nhất bằng văn bản. CBCC,VC chỉ được sử dụng hộ chiếu phổ thông để đi nước ngoài về việc riêng sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý cán bộ (*sở, ban ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố*).

Trường hợp CBCC,VC thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*theo Quyết định về việc phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh*) thì cơ quan quản lý cán bộ phải xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi đồng ý cho CBCC,VC đi nước ngoài về việc riêng.

Văn bản đồng ý CBCC,VC đi nước ngoài về việc riêng của sở, ban ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố phải gửi đến Sở Ngoại vụ và Phòng Quản lý Xuất Nhập cảnh - Công an tỉnh để quản lý về công tác xuất nhập cảnh và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức đón tiếp và quản lý đoàn vào

3.1. Đối với các đoàn lãnh đạo cấp cao địa phương nước ngoài và cấp tương đương thăm chính thức địa phương; các đoàn ngoại giao, đoàn lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam đăng ký làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc đến làm việc tại tỉnh theo lời mời của lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu lãnh đạo tỉnh về nội dung, chương trình tiếp và làm việc với Đoàn.

3.2. Đối với các đoàn khách nước ngoài khác (*ngoài các đoàn được quy định tại Khoản 1 Điều này*) đề nghị làm việc với lãnh đạo tỉnh: Sau khi được lãnh đạo tỉnh đồng ý tiếp khách, cơ quan đón đoàn chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan đón đoàn có trách nhiệm chuẩn bị thông tin về lịch trình, thành phần của đoàn khách nước ngoài và nội dung làm việc phục vụ lãnh đạo tỉnh làm việc.

3.3. Đối với các đoàn khách nước ngoài làm việc với các cơ quan, tổ chức, địa phương trong tỉnh:

a) Các cơ quan, tổ chức, địa phương phải có văn bản thông báo cho Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh ít nhất **03** ngày trước khi tiếp và làm việc với các đoàn nước ngoài (*trường hợp khách đến đột xuất thì thông báo bằng điện thoại và gửi văn bản sau*). Thông báo phải nêu rõ các thông tin về đoàn khách: thời gian, địa điểm, nội dung làm việc, tên, chức vụ, quốc tịch, số hộ chiếu;

b) Các cơ quan, tổ chức và địa phương chỉ được tiếp và làm việc với các đoàn đại diện cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài sau khi có ý kiến cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc văn bản thống nhất của Sở Ngoại vụ theo quy định;

c) Đối với các tổ chức quốc tế có nội dung hoạt động liên quan đến nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, các cơ quan, tổ chức, địa phương không được tự ý tiếp, làm việc, trao đổi thư từ qua lại khi chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền;

d) Các cơ quan, tổ chức, địa phương khi làm việc với các đoàn nước ngoài phải thực hiện theo đúng nội dung, chương trình làm việc như đã thông báo. Trường hợp thay đổi chương trình làm việc, phải thông báo kịp thời bằng điện thoại và gửi văn bản ngay sau đó cho Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh trước khi tiến hành chương trình làm việc;

đ) Khi tiếp và làm việc với khách nước ngoài, nếu khách có nhu cầu ở lại đêm, các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm hướng dẫn cho khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú. Trường hợp khách làm việc tại các địa bàn xa các cơ sở lưu trú hoặc do yêu cầu công việc phải nghỉ qua đêm tại nơi làm việc, cơ quan, đơn vị trực tiếp làm việc với khách nước ngoài phải thông báo cho Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan và có trách nhiệm phối hợp quản lý;

e) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức về thủ tục mời, đón tiếp, quản lý khách nước ngoài theo quy định.

4. Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng; tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng bằng khen, huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế

Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố về công tác khen thưởng đối ngoại và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng; đề nghị cấp có thẩm quyền tặng, truy tặng bằng khen, huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.

Đối với việc khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ trước khi trình cấp thẩm quyền quyết định.

5. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

6. Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

6.1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh ký kết hoặc được ủy quyền ký kết các thỏa thuận quốc tế theo Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các quy định hiện hành của pháp luật.

6.2. Các cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao soạn thảo thỏa thuận quốc tế, trong quá trình chuẩn bị phương án đàm phán phải có văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan.

6.3. Định kỳ vào ngày 10/9 hàng năm, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) về kết quả thực hiện thỏa thuận quốc tế. Báo cáo cần nêu rõ những khó khăn, thuận lợi và kiến nghị những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả việc hợp tác và thực hiện nghiêm chỉnh các thỏa thuận quốc tế.

6.4. Định kỳ vào ngày 25/9 hàng năm, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các cơ quan, tổ chức về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ theo quy định.

7. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác liên quan đến biên giới biển, đảo và đối ngoại quốc phòng

7.1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

Phối hợp với Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác bảo hộ ngư dân, giải quyết các vụ việc tàu thuyền ngư dân trong tình gặp nạn, bị nước ngoài bắt giữ; phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xác minh, cung cấp chứng cứ phục vụ công tác đấu tranh ngoại giao, bảo vệ tài sản và tính mạng của ngư dân, đưa ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, cứu nạn về nước; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến của Ủy ban Chỉ đạo Nhà nước về Biển Đông - Hải đảo và hướng dẫn của Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao về những vấn đề nhạy cảm, quan trọng, vượt thẩm quyền.

7.2. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên biển, giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực biên giới biển; Thực hiện việc kiểm soát, kiểm chứng người, phương tiện nước ngoài ra vào hoạt động trong khu vực biên giới biển và thực hiện các nội dung công việc được giao.

7.3. Các sở, ban ngành có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức năng liên quan đến lĩnh vực biên giới biển, đảo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh

8.1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao giải quyết các vấn đề đối với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn phòng đại diện của tổ chức quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi, miễn trừ do Bộ Ngoại giao quản lý;

b) Quản lý các tổ chức PCPNN và người Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh; quản lý nhà nước trong công tác PCPNN theo quy định tại Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam và Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến người nước ngoài; thực hiện quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành;

8.2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại tỉnh theo Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác.

8.3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quản lý nhà nước về việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quản lý, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài thực hiện việc quản lý, sử dụng lao động nước ngoài theo đúng các quy định của Nhà nước.

8.4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào tỉnh phải tuân theo Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

9. Công tác ngoại giao kinh tế, công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

9.1. Về quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh vận động, thu hút, điều phối và quản lý nguồn ODA; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan,

đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn ODA.

9.2. Về quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài (*FDI*): Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, cấp phép hoặc tham mưu UBND tỉnh cấp phép dự án FDI theo quy định và các văn bản hiện hành có liên quan.

9.3. Về quản lý viện trợ PCPNN: Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nguồn viện trợ PCPNN; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức xúc tiến, vận động, tranh thủ viện trợ PCPNN theo Chương trình xúc tiến viện trợ PCPNN đã được duyệt. Quy trình, thủ tục phê duyệt các chương trình, dự án PCPNN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN và Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/10/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009.

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp chương trình, dự án PCPNN sử dụng vốn đối ứng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đối ứng theo quy định.

9.4. Kinh phí hỗ trợ công tác vận động, thu hút đầu tư, viện trợ nước ngoài

Hàng năm, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ các tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, thu hút, vận động được các chương trình, dự án PCPNN, ODA vào tỉnh.

9.4.1. Việc hỗ trợ được thực hiện căn cứ vào quyết định phê duyệt chương trình, dự án hoặc văn bản cho phép tiếp nhận dự án của cơ quan có thẩm quyền trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với các chương trình, dự án ODA*), Sở Ngoại vụ (*đối với các chương trình, dự án PCPNN*). Mức hỗ trợ như sau:

a) Bằng 2% giá trị tài trợ chương trình, dự án đối với chương trình, dự án có giá trị dưới 02 tỷ đồng;

b) 40 triệu đồng đối với chương trình, dự án có giá trị tài trợ từ 02 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng;

c) 60 triệu đồng đối với chương trình, dự án có giá trị tài trợ từ 20 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng.

d) 100 triệu đồng đối với chương trình, dự án có giá trị tài trợ từ 50 tỷ đồng trở lên.

9.4.2. Vào thời điểm xây dựng dự toán kinh phí hàng năm, trên cơ sở nhu cầu kinh phí hỗ trợ công tác vận động, thu hút viện trợ nước ngoài do các đơn vị lập, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở tài chính tổng hợp chung trong dự toán NSNN của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán kinh

phí thực hiện xúc tiến tài trợ nước ngoài cho đơn vị thực hiện xúc tiến viện trợ.

10. Công tác ngoại giao văn hóa và văn hóa đối ngoại

10.1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện chiến lược ngoại giao văn hóa của tỉnh; xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của tỉnh Quảng Ngãi ra nước ngoài; tổ chức thực hiện các chương trình hoạt động ngoại giao văn hóa của địa phương theo kế hoạch được phê duyệt.

10.2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất, triển khai công tác văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

11. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

11.1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở tỉnh Quảng Ngãi trong các hoạt động tại địa phương;

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

11.2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Quản lý công tác nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh theo đúng các quy định của Nhà nước; đảm bảo về mặt an ninh trật tự nhằm tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài yên tâm đầu tư, làm việc tại tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành có thông tin cần thiết để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương, xác nhận gốc Việt Nam, kết hôn với người Việt Nam trong nước và phục vụ cho công tác vận động, tranh thủ viện trợ PCPNN.

12. Công tác thông tin đối ngoại

12.1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại quy định tại Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông.

12.2. Sở Ngoại vụ phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn và quản lý hoạt động báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến tỉnh.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành, tổ chức, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin có liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh, báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.
